TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2018/HSST
Ngày 25 – 9 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hà – Giáo viên, Phó trưởng phòng tổ chức cán bộ sở Giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

Ông Lại Ngọc Hà – Hội thẩm Tòa án nhân dân thành phố H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H
Sinh ngày 03 tháng 8 năm 2001; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi cư trú: Thôn 10/10, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Bùi Thị C; Chồng con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1971 (bố mẹ bị cáo); Nơi cư trú: Thôn 10/10, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị L - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, Địa chỉ: Tổ 1 khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý L. Địa chỉ: Số 12 phố L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 13/3/2018 Nguyễn Thị H cùng bạn là Nguyễn Văn T đến thuê phòng tại nhà nghỉ "Thanh Anh" của bà Nguyễn Thị T làm chủ nhà, ở tổ 1 khu 6B, phường H, thành phố H. Đến khoảng 9 giờ ngày 16/3/2018 khi H từ phòng ở đi xuống quầy lễ tân, thấy không có ai và bà T để chùm chìa khóa cửa gác xép tại quầy, nên đã nảy sinh việc trộm cắp tài sản. H lấy chìa khóa mở cửa gác xép vào trong, mở tủ gỗ lục tìm thấy dưới góc tủ có 01 phong bì đựng tiền và 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 hộp hình tròn đựng 02 chiếc kiềng đeo cổ bằng vàng loại 5 chỉ và 3 chỉ, H lấy 02 kiềng vàng và số tiền mang về phòng ở cất giấu, đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi anh T có việc đi ra ngoài, H bỏ phong bì ra đếm được 19.500.000đ, đến tối bị cáo mang bán chiếc kiềng vàng tại cửa hàng vàng L, tại đường C, phường H, thành phố H. Tiền và vàng trộm cắp được, H mua chiếc điện thoại Iphone7 Plus và chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 138/KLĐG ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 chiếc kiềng vàng trọng lượng 5 chỉ, loại vàng 9999, trị giá 18.500.000đ và 01 chiếc kiềng vàng trọng lượng 3 chỉ, loại vàng 9999, trị giá 11.100.000đ. Tổng cộng là 29.600.000đ.

Bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 13/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; không phạt tiền bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thể hiện ý kiến bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tích cực bồi thường, đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo hiện đang mang thai, để cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo thể hiện ý kiến quá trình tố tụng đã đảm bảo các quyền, việc H trộm cắp tài sản gia đình đã đứng ra bồi thường đầy đủ cho

bị hại, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện tại H đang mang thai khoảng 4 tháng, để cho H được cải tạo tại địa phương.

Bị hại bà Nguyễn Thị T thể hiện quan điểm về việc bà có cất giữ 02 kiềng vàng đeo cổ (một cái có trọng lượng 5 chỉ và một cái có trọng lượng 3 chỉ) và số tiền 19.500.000đ trong tủ ở gác xép, thì bị Nguyễn Thị H đến thuê phòng trọ phát hiện sơ hở đã lấy trộm tài sản. Bà T đã được bồi thường số tiền là 23.000.000đ, chiếc điện thoại Iphone7 Plus trị giá 10.000.000đ và đến ngày 18/9/2018 được bồi thường thêm 10.000.000đ, tổng số tiền được bồi thường là 43.000.000đ; đồng ý với kết quả định giá tài sản của cơ quan tiến hành tố tụng; bà T cho bị cáo số bồi thường còn thiếu, không yêu cầu bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện quan điểm không biết tài sản bị cáo mang đến cửa hàng mua bán trao đổi là tài sản trộm cắp, việc giao dịch mua bán thể hiện rõ trong hóa đơn, sau đó số vàng đã được phân kim chế tác thành các sản phẩm khác bán trên thị trường và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa thừa nhận sáng ngày 16/3/2018 một mình bị cáo lấy chìa khóa mở cửa phòng gác xép nhà bà Nguyên Thị T trộm cắp tài sản là 19.500.000đ, 02 chiếc kiềng vàng đeo cổ (có trọng lượng 5 chỉ và 3 chỉ), số vàng bị cáo trộm cắp được đã bán và số tiền đã sử dụng mua điện thoại, chi tiêu cá nhân hết. Việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị T về việc bị Nguyễn Thị H lấy trộm tài sản là tiền và 02 chiếc kiểng vàng để trong tủ gỗ; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh

Nguyễn Văn T về việc cùng H đến thuê phòng nghỉ tại nhà bà T, việc H lấy trộm tài sản của bà T anh không biết; phù hợp với lời khai của người làm chứng Bùi Thị Thu H về việc tối ngày 16/3/2018 có một khách hàng mang vàng đến bán, đổi tại cửa hàng và xuất hóa đơn. Đồng thời phù hợp với biên thu giữ tài liệu, biên bản nhận dạng, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 9 giờ ngày 16/3/2018 tại nhà nghỉ Thanh Anh, thuộc tổ 1 khu 6B, phường H, thành phố H, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp 19.500.000đ, 01 chiếc kiềng vàng trọng lượng 5 chỉ và 01 chiếc kiềng vàng trọng lượng 3 chỉ, đều là loại vàng 9999, trị giá 29.600.000đ của bà Nguyễn Thị T, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 49.100.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội, lợi dụng lúc vắng người và sơ hở của bà Nguyễn Thị T, bị cáo đã lấy chìa khóa mở phòng ở lục soát trộm cắp tài sản lấy tiền, vàng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 49.100.000đ. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo và người đại diện hợp pháp đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, nên được xem xét áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và hiện tại bị cáo đang mang thai.

Đối với đề nghị của người bào chữa cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt còn thấp.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã được bồi thường tổng số tiền 43.000.000đ và không yêu cầu bồi thường tiếp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: không có.

[7] Về hình phạt bổ sung Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hay niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tp H;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có qlnvlq;
- Lưu.

Dương Mạnh Chiến
(đã ký)